

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số 36/2021/HC-ST

Ngày 30/11/2021

V/v khởi kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường
thiệt hại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Trí và ông Võ Chùm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 60/2020/TLST-HC ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2021/QĐXXST-HC ngày 26/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-HC ngày 17/11/2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Vương L – sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc D – sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. (con ông Vương L) Có mặt.

Người bị kiện: 1/ Ủy ban nhân dân huyện Tây H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện: Bà Võ Thị H – Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Chi cục Thuế khu vực Tây H – Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục Thuế: Ông Huỳnh Xuân L1 – Công chức, có mặt.

3/ Sở Tài chính tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Ủy ban nhân dân xã Hòa B 1, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. Ông Nguyễn Xuân Trãi – Công chức địa chính đại diện theo ủy quyền, có mặt.

3/ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. Bà Võ Thị Hạnh – Phó Trưởng phòng phụ trách đại diện, có mặt.

4/ Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tây H, tỉnh Phú Yên. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

5/ Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 – sinh năm 1961 và bà Lê Thị V – sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. (vợ ông Vương L) Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Vương L, bà Nguyễn Thị Ch, ông Vương Quốc D trình bày:

Năm 1995 ông L có chứng kiến việc đấu giá thuê mặt bằng khu dịch vụ trung tâm thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên, thời hạn thuê là 20 năm (từ 01/7/1995 đến 01/7/2015), khi hết thời hạn thuê đất thì chính quyền địa phương sẽ cấp đất ở cho hộ gia đình theo quy hoạch.

Sau khi trúng đấu giá thì những người thuê mặt bằng xây dựng nhà kiên cố để ở và họ nói rằng hết thời hạn thuê đất thì chính quyền địa phương sẽ cấp đất ở, nên vào năm 2000 ông L mua lại nhà, đất của vợ chồng ông T1, bà V (đã trúng đấu giá thuê mặt bằng khu dịch vụ vào năm 1995), số tiền 60.000.000đ và sửa chữa lại nhà ở ổn định cho đến nay. Sau năm 2000 ông L đã tiếp tục nộp tiền thuê đất cho UBND xã tổng cộng khoảng 15.000.000đ.

Năm 2013 ông L có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất gửi đến UBND huyện Tây H nhưng UBND huyện trả lời không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất. Năm 2015 kết thúc thời hạn thuê đất theo hợp đồng, nhưng chính quyền địa phương không thực hiện lời hứa cấp đất ở cho hộ gia đình và không cấp GCNQSD đất nên ông L bức xúc, đau khổ, bệnh tật và phải đi khám chữa bệnh. Đồng thời, ông L còn phải tìm hiểu pháp luật đất đai, hỏi bạn bè, nhà báo và luật sư.

Năm 2018 ông L có ý kiến tại buổi tiếp công dân của UBND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện giải quyết cấp GCNQSD đất cho ông L nhưng sau đó UBND huyện vẫn không giải quyết. Ngoài ra, ông L cùng một số hộ dân tương tự như trường hợp của ông L cùng ký đơn tập thể yêu cầu UBND huyện cấp GCNQSD đất nhưng không được giải quyết.

Năm 2020 ông L nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất từ Chi cục Thuế yêu cầu nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ. Tuy nhiên, theo cam kết của UBND xã tại hợp đồng cho thuê đất thì khi hết thời hạn thuê đất sẽ chuyển giao cấp đất ở cho hộ gia đình theo quy hoạch. Do đó, ông L có đơn khiếu nại đến UBND huyện nhưng không được giải quyết mà UBND huyện trả lời chờ xin ý kiến của UBND tỉnh.

Ngày 26/11/2020 ông L có đơn khởi kiện vụ án hành chính (ngày 14/10/2021 có văn bản trình bày ý kiến), yêu cầu Tòa hủy các thông báo, văn bản sau: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2050912-TK0000121/TB-CCT ngày 03/01/2020 của Chi cục Thuế huyện Tây H; Văn bản số 101/UBND-TNMT ngày 22/01/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân; Văn bản số 141/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân; Văn bản số 502/STC-GCS ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên V/v phúc đáp nội dung

vướng mắc thu tiền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu dịch vụ thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H; Văn bản số 2860/STNMT-QLĐĐ ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên; Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 26/10/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân; Văn bản số 79/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 của UBND huyện Tây H V/v có ý kiến đối với vụ án hành chính sơ thẩm.

Yêu cầu Tòa tuyên bố Chủ tịch UBND huyện Tây H có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết đơn đề nghị cấp GCNQSD đất, buộc UBND huyện Tây H cấp GCNQSD đất và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Ngoài ra, ông L không còn khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính hay yêu cầu nào khác.

UBND huyện Tây H, Chủ tịch UBND huyện Tây H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện trình bày:

Ngày 06/4/1995 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 419/UB-QĐ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng khu trung tâm dịch vụ, do UBND xã phân lô và tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng, trong đó có ông Vương L.

Ngày 01/7/1995 UBND xã ký hợp đồng cho ông Vương L thuê đất, thời hạn thuê là 20 năm (từ 01/7/1995 đến 01/7/2015), hợp đồng có cam kết khi hết thời hạn thuê đất sẽ chuyển giao cấp đất ở cho hộ gia đình theo quy hoạch. Quá trình cho thuê mặt bằng UBND xã không quản lý chặt chẽ để các hộ gia đình, cá nhân tự ý xây dựng nhà kiên cố trên đất.

Để khắc phục tồn tại về đất đai, đồng thời thực hiện đúng cam kết với nhân dân, UBND huyện đã xin ý kiến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép tồn tại theo hiện trạng và lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất khu dịch vụ sang đất ở, để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cấp GCNQSD đất cho nhân dân và được UBND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 747/TB-UBND ngày 07/11/2017. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND xã hướng dẫn công dân lập hồ sơ xin giao đất theo quy định pháp luật. Ngày 17/12/2019 UBND huyện ban hành 22 quyết định giao đất ở cho 22 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có ông L).

Ngày 08/01/2020 UBND huyện nhận được đơn tập thể kiến nghị về giá đất tính tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ. UBND huyện đã báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh. Trong khi chờ UBND tỉnh cho ý kiến thì UBND huyện ban hành Văn bản số 141/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 trả lời đơn công dân để các hộ gia đình, cá nhân được biết và nộp đủ, kịp thời tiền sử dụng đất cho nhà nước.

Trên cơ sở Văn bản số 2860/STNMT-QLĐĐ ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên và Văn bản số 502/STC-GCS ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên V/v phúc đáp nội dung vướng mắc thu tiền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu dịch vụ thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H. UBND huyện ban hành Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 26/10/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân (trong đó có ông Vương L). Đến nay đã có 19 hộ gia đình, cá nhân đã nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho nhà nước và được cấp GCNQSD đất (riêng ông Vương L chưa thực hiện).

Ông Vương L khởi kiện yêu cầu UBND huyện cấp GCNQSD đất trong khi ông L chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính cho nhà nước là không có cơ sở để giải

quyết. Quá trình giải quyết kiến nghị của người dân (trong đó có ông L), UBND huyện đã báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết và cũng đã thông tin đầy đủ, rõ ràng cho các hộ gia đình, cá nhân nên ông L yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là không có cơ sở.

Chi cục Thuế khu vực Tây H – Phú Hòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục Thuế trình bày:

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai ngày 27/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây H chuyển đến thì Chi cục Thuế xác định thửa đất số 1507, diện tích 137,6m² (tờ bản đồ số 13, đo đạc năm 2016) tại thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H được giao cho ông L (trong đó có 50m² đất trong hạn mức và 87,6m² đất ngoài hạn mức). Nguồn gốc đất được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Tây H về việc giao đất ở cho ông Vương L; Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2017/NĐ-CP; Căn cứ Điều 3, Điều 5, khoản 1, 3 Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019), Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019. Chi cục Thuế xác định số tiền sử dụng đất ông L phải nộp là 110.080.000đ.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên có văn bản trình bày:

Việc giao đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thu tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền cơ quan thuế. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ban hành các văn bản mang tính chất nội bộ nhằm hướng dẫn, điều hành nội bộ, chứ không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Vương L. Do đó, không phải là các quyết định hành chính nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương L.

Ủy ban nhân dân xã Hòa B 1, huyện Tây H trình bày:

Năm 1995 UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất khu trung tâm dịch vụ, UBND xã tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng với thời hạn 20 năm (từ 01/7/1995 đến 01/7/2015), tiền thuê đất thì các hộ thuê đã nộp một lần cho UBND xã. Quá trình quản lý đất đai UBND xã đã thiếu kiểm tra, để các hộ dân thuê đất xây dựng nhà ở kiên cố trên đất. Do đó, UBND xã không lập thủ tục thanh lý hợp đồng thuê đất mà tiến hành thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở để UBND huyện giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ đã thuê đất.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây H trình bày:

Thông nhất quan điểm của UBND huyện tại Văn bản số 79/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 của UBND huyện Tây H V/v có ý kiến đối với vụ án hành chính sơ thẩm. Trường hợp tương tự như ông Vương L có 22 hộ gia đình, trong đó đã có 20 hộ gia đình đã nộp tiền sử dụng đất và được UBND huyện cấp GCNQSD đất.

Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị V trình bày:

Năm 1995 ông T1 đấu giá thuê 02 lô đất mặt bằng khu dịch vụ thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H. Khi đó ông T1 nhờ ông Vương L đứng tên đấu giá lô số 13, còn ông T1 lô số 14, kết quả đều trúng đấu giá. Đến tháng 01/2000 ông T1 chuyển nhượng lại lô đất số 13 (đã có nhà ở) cho ông L, số tiền 60.000.000đ. Khi đó thỏa thuận sau khi lập giấy chuyển nhượng mà UBND xã thu tiền phát sinh về đất ở thì ông L có nghĩa vụ nộp, vợ chồng ông T1 không liên quan. Năm 2018 ông T1 có ký đơn xin giảm tiền sử dụng đất phải nộp nhưng sau đó được UBND xã giải thích nên ông T1 đã nộp đủ tiền sử dụng đất cho nhà nước và được cấp GCNQSD đất (lô số 14). Nay ông L khởi kiện vụ án liên quan đến lô đất số 13 thì vợ chồng ông T1, bà V không liên quan, không tranh chấp.

UBND tỉnh Phú Yên, Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tây H vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì không có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện theo ủy quyền, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, căn cứ Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 26/11/2020 ông Vương L có đơn khởi kiện yêu cầu hủy: Văn bản số 101/UBND-TNMT ngày 22/01/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân, Văn bản số 141/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân, Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 26/10/2020 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân. Yêu cầu Tòa tuyên bố Chủ tịch UBND huyện Tây H có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết đơn đề nghị cấp GCNQSD đất, buộc UBND huyện Tây H cấp GCNQSD đất và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần số tiền 16.000.000 đồng là còn thời hiệu khởi kiện, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên theo Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Trong quá trình tố tụng, ông Vương L bổ sung một số yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 8 Luật tố tụng hành

chính, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương L.

Ông Vương L yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế, Văn bản số 502/STC-GCS ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, Văn bản số 2860/STNMT-QLĐĐ ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên nên xác định Chi cục Thuế khu vực Tây H – Phú Hòa, Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên là người bị kiện.

Căn cứ khoản 6 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính thì Văn bản số 502/STC-GCS ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên V/v phúc đáp nội dung vướng mắc thu tiền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu dịch vụ thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H; Văn bản số 2860/STNMT-QLĐĐ ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên V/v ý kiến nội dung Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 15/01/2020 và Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Tây H là “*Quyết định hành chính, hành vi hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức là những quyết định, hành vi chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác*” nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính thì Văn bản số 79/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 của UBND huyện Tây H V/v có ý kiến đối với vụ án hành chính sơ thẩm không phải là quyết định hành chính, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Vương L không khởi kiện Thông báo số 747/UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về một số nội dung liên quan đến việc sử dụng đất tại khu dịch vụ thôn Phước N và thôn Phước Mỹ, xã Hòa B 1, huyện Tây H; Văn bản số 1060/UBND-TNMT ngày 24/7/2018 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn của ông Vương L; Văn bản số 1116/UBND-TNMT ngày 03/8/2018 của UBND huyện Tây H V/v trả lời đơn đề nghị của công dân; Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Tây H về việc giao đất ở nông thôn cho ông Vương L, bà Nguyễn Thị Ch. Căn cứ Điều 8 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất và các Văn bản trả lời đơn của công dân

Xét ngày 01/7/1995 UBND xã ký hợp đồng cho ông Vương L thuê đất, thời hạn thuê là 20 năm (từ 01/7/1995 đến 01/7/2015), hợp đồng có cam kết khi hết thời hạn thuê đất sẽ chuyển giao cấp đất ở cho hộ gia đình theo quy hoạch. Tuy nhiên, hợp đồng không nêu rõ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hay không thu tiền sử dụng đất. Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 3 Điều 170 Luật đất đai năm 2013 quy định “Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở” và “Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”. Do đó, để thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng và phù hợp với các quy định pháp luật, UBND huyện thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất cho ông Vương L là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 108, khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định “Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định

giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất” và “Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất”. Điểm c khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất “Giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp...Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất”. Vậy, Chi cục Thuế ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất ông Vương L là đúng quy định pháp luật, nên ông L yêu cầu Tòa hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét quá trình thực hiện thủ tục giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng thì ông Vương L và các hộ có liên quan có nhiều đơn kiến nghị, phản ánh nên UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành các văn bản trả lời đơn, thông tin cho ông L và các hộ liên quan được biết là thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa hủy các văn bản trả lời đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tuyên bố Chủ tịch UBND huyện Tây H có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết đơn đề nghị cấp GCNQSD đất

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì năm 2016 UBND xã, UBND huyện đã thực hiện các thủ tục ban đầu để báo cáo UBND tỉnh cho phép UBND huyện giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho các trường hợp thuê đất tại khu dịch vụ thuộc xã Hòa B 1 từ năm 1995 (trong đó có ông L). Năm 2017 UBND tỉnh có Thông báo số 747/UBND cho phép UBND huyện giao đất. Trong quá trình thực hiện thì ông L và một số hộ dân khác có đơn kiến nghị, phản ánh nên UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1060/UBND-TNMT ngày 24/7/2018 V/v trả lời đơn của ông Vương L, Văn bản số 1116/UBND-TNMT ngày 03/8/2018 V/v trả lời đơn đề nghị của công dân.

Ngày 17/12/2019 UBND huyện ban hành 22 quyết định giao đất ở cho 22 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có ông L). Năm 2020 ông L và một số hộ dân khác tiếp tục có đơn kiến nghị đến UBND huyện. Vì vậy, UBND huyện đã ban hành các Văn bản trả lời đơn của công dân (Văn bản số 101/UBND-TNMT ngày 22/01/2020, Văn bản số 141/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 và Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 26/10/2020).

Việc ông Vương L chưa được giải quyết, cấp GCNQSD đất là do ông Vương L khiếu kiện, không nộp tiền sử dụng đất theo quy định pháp luật nên chưa được UBND huyện cấp GCNQSD đất. Mà không phải do UBND huyện thiếu trách nhiệm, vì đến nay đã có 20 trường hợp tương tự ông Vương L đã được UBND huyện cấp GCNQSD đất.

Ngoài ra, UBND huyện đã nhiều lần có báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND tỉnh để được hướng dẫn giải quyết những tồn tại, vướng mắc về đất đai tại khu dịch vụ. Do đó, ông L cho rằng Chủ tịch UBND huyện Tây H thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết đơn đề nghị cấp GCNQSD đất là không có cơ sở để chấp nhận. Đồng thời, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính thì Hội đồng xét xử có thẩm quyền “tuyên bố hành vi hành chính là trái pháp luật” mà không có thẩm quyền tuyên bố hành vi thiếu trách nhiệm của

người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước.

[2.3] Về yêu cầu UBND huyện Tây H cấp GCNQSD đất

Từ các phân tích tại Mục [2.1] và đến nay ông L chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 98 Luật đất đai năm 2013 và điểm b khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì ông L yêu cầu UBND huyện cấp GCNQSD đất cho ông là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần số tiền 16.000.000đ

Căn cứ Điều 17 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính không có quy định trách nhiệm bồi thường trong trường hợp không cấp GCNQSD đất. Vì vậy, ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có căn cứ pháp luật.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Vương L không có đơn xin miễn án phí (yêu cầu xin miễn án phí) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 55, khoản 3 Điều 98, khoản 3 Điều 108, khoản 4 Điều 114, khoản 3 Điều 170 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điểm c khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Điều 17 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương L.

1/ Về yêu cầu hủy:

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2050912-TK0000121/TB-CCT ngày 03/01/2020 của Chi cục Thuế huyện Tây H.

- Văn bản số 101/UBND-TNMT ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân.

- Văn bản số 141/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân.

- Văn bản số 502/STC-GCS ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên V/v phúc đáp nội dung vướng mắc thu tiền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu dịch vụ thôn Phước N, xã Hòa B 1, huyện Tây H.

- Văn bản số 2860/STNMT-QLĐĐ ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên V/v ý kiến nội dung Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 15/01/2020 và

Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Tây H.

- Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tây H V/v trả lời đơn của công dân.

- Văn bản số 79/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tây H V/v có ý kiến đối với vụ án hành chính sơ thẩm.

2/ Về yêu cầu tuyên bố Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây H có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vương L.

3/ Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tây H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vương L.

4/ Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tây H bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho ông Vương L số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 30; khoản 1, 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Vương L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6616 ngày 21/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Ông Vương L phải chịu 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định: Căn cứ Điều 358, Điều 359 Luật tổ tụng hành chính. Ông Vương L phải chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng), đã nộp đủ.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV và THA;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Quy